

Số: 15/2020/QĐST-HNGĐ

Hương Thủy, ngày 28 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 56/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Đào Thị Thanh N, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 536 Nguyễn Tất T, Tổ 4, phường Thủy C, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Đông T, xã Thịnh T, huyện Y, tỉnh nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn B đăng ký kết hôn ngày 19/4/2019, tại Ủy ban nhân dân xã Thịnh T, huyện Y, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện, thời điểm đăng ký kết hôn có đủ điều kiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh B là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung phát sinh những vấn đề mâu thuẫn, nguyên nhân là do việc anh B có quan hệ ngoại tình với người con gái khác lúc chị N đang mang thai. Hai bên gia đình có khuyên bảo, động viên để vợ chồng đoàn tụ với nhau nhưng hiện tại tình cảm chung không còn, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc thuận tình ly hôn giữa chị N và anh B là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[2] Về con chung: Chị Đào Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn B công nhận vợ chồng có 01 người con chung tên là Nguyễn Đào Khôi N, sinh ngày 23/10/2019. Chị N và anh B thỏa thuận giao cháu Nguyễn Đào Khôi N cho chị Đào Thị Thanh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi đủ tuổi thành niên; anh Nguyễn Văn B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 10.000.000 đồng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Sự thỏa thuận về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Chị Đào Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn B đều trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Đào Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn B thỏa thuận, chị N nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, anh B nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn B thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Nguyễn Đào Khôi N cho chị Đào Thị Thanh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi đủ tuổi thành niên; anh Nguyễn Văn B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật và chị Đào Thị Thanh N có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Văn B không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con định kỳ thì phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Đào Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn B đều trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đào Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn B mỗi người chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/005591 ngày 07/5/2020 và AA/2013/005592 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự

thị xã H. Chị Đào Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn B đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu ;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã H;
- UBND xã Thịnh T, huyện Y, tỉnh Nghệ An (*Đăng ký kết hôn ngày 19/4/2019*);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu văn thư.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Dũng